

Số: 36/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 17 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên họp:*** Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 58/2024/TLST-VLĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 37/2024/QĐST-LĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1983; thường trú: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên hệ: 242/2, khu phố Th, phường A, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty TNHH V; địa chỉ: Số 183/2A, khu C, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Từ Ngưỡng K, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 24/2, đường H, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 02/2024/HC ngày 11/4/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính Dĩ An, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn Tr, sinh năm 1988; địa chỉ: 141/1A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 48/UQ-BHXX ngày 09/4/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1987; thường trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết Bà Nguyễn Thị Thu Th trình bày:* Từ tháng 03/2005 cho đến thời điểm hiện tại Bà Th làm việc tại Công ty S; địa chỉ: Cụm sản xuất A, phường A, thành phố Th, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số sổ: 9105054328. Nay Bà Th tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm là do Bà Th cho em gái của Bà Th là Nguyễn Thị Tr sử dụng thông tin của Bà Th giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH V từ tháng 04/2004 đến tháng 09/2005. Cùng thời gian này, Bà Th đang giao kết hợp đồng lao động với tại Công ty S cho đến nay. Bà Th liên hệ với BHXH thành phố D để chốt sổ bảo hiểm xã hội nhưng do bị trùng thời gian đóng bảo hiểm nên không thể chốt sổ bảo hiểm được, nhân viên bảo hiểm xã hội hướng dẫn Bà Th đến Tòa án để tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa người lao động Nguyễn Thị Tr (lấy thông tin cá nhân Nguyễn Thị Thu Th) và Công ty TNHH V theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động thương binh và xã hội. Do cuộc sống khó khăn, bà Nguyễn Thị Tr lại là em gái của bà Th nên bà Th mới cho Bà Tr mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Do không hiểu biết về pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm kế sinh nhai nên đã để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Vì vậy, bà Th yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thu Th (người giả mạo thông tin của bà Th) với Công ty TNHH V (thời gian làm việc từ tháng 04/2004 đến tháng 09/2005) là vô hiệu.

** Ông Dương Văn Tr là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:* Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH V cho người lao động thì Công ty TNHH V có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị Thu Th sinh năm 1991 số CMND 191483533 (CCCD 046183011972), với mã số BHXH 9104039289 tại Công ty TNHH V từ tháng 04/2004 đến tháng 09/2005 chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN. Ngoài ra bà Nguyễn Thị Thu Th còn có mã số 9105054328 tại Cty TNHH S từ tháng 05/2005 đến tháng 03/2024 chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị Thu Th, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Nguyễn Thị Thu Th, BHXH không có ý kiến. Đề nghị Toà xử xem xét theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tr, có yêu cầu giải quyết vắng mặt, tại bản tự khai bà trình bày:* Từ tháng 04/2004 đến tháng 09/2005, Bà Tr có sử dụng thông tin của chị gái Nguyễn Thị Thu Th để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH V. Trong khoảng thời gian này, chị bà Tr là Nguyễn Thị Thu Thủy cũng giao kết hợp đồng lao động với tại Công ty Shyang

Hung Cheng, địa chỉ: Cụm sản xuất An Thạnh, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Do đó, bà Th bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 04/2005 đến tháng 09/2005 tương đương với thời gian Bà Nguyễn Thị Tr mượn thông tin cá nhân của bà Th để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH V. Vào thời điểm năm 2004, Bà Tr chưa đủ 18 tuổi không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động, hoàn cảnh gia đình lại khó khăn nên bà Th mới cho bà Tr mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì vậy, nay Bà Tr đồng ý Tuyên Hợp đồng lao động (từ từ tháng 04/2004 đến tháng 09/2005) giữa bà Nguyễn Thị Thu Th (bà Tr là người mượn thông tin cá nhân) và Công ty TNHH V vô hiệu.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu Th là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Thị Thu Th, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH V và bà Nguyễn Thị Tr có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng Công ty TNHH V và Bảo hiểm xã hội khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 04/2004 đến tháng 09/2005, người lao động lấy tên Nguyễn Thị Thu Thủy sinh năm 1991 số CMND 191483533 (CCCD 046183011972), được Công ty TNHH V tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội 9104039289. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH V với bà Nguyễn Thị Tr (người lấy thông tin cá nhân của bà Th) phát sinh từ tháng 04/2004 đến tháng 09/2005, hai bên có ký kết hợp đồng lao động. Như vậy, có cơ sở xác định bà Tr làm việc tại Công ty TNHH V đã sử dụng thông tin cá nhân của bà Th để xác lập quan hệ lao động nên bị trùng lặp thời gian tham gia bảo hiểm xã hội.

[2.2] Xét thấy, việc người lao động sử dụng chứng minh nhân dân của Bà Nguyễn Thị Thu Th để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH V là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị Thu Th bị trùng từ tháng 04/2004 đến tháng 09/2005. Do đó, bà Th yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH V với bà Nguyễn Thị Thu Th (người lấy thông tin của bà Th) từ tháng 04/2004 đến tháng 09/2005 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thu Th phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của anh Cao Văn Thành.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thu Th với Công ty TNHH V (thời gian làm việc từ tháng 04/2004 đến tháng 09/2005) bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004528 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP. Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thắm